

**Bài 22.** Thực hành:

**VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA DÂN SỐ,  
SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC  
THEO ĐẦU NGƯỜI**

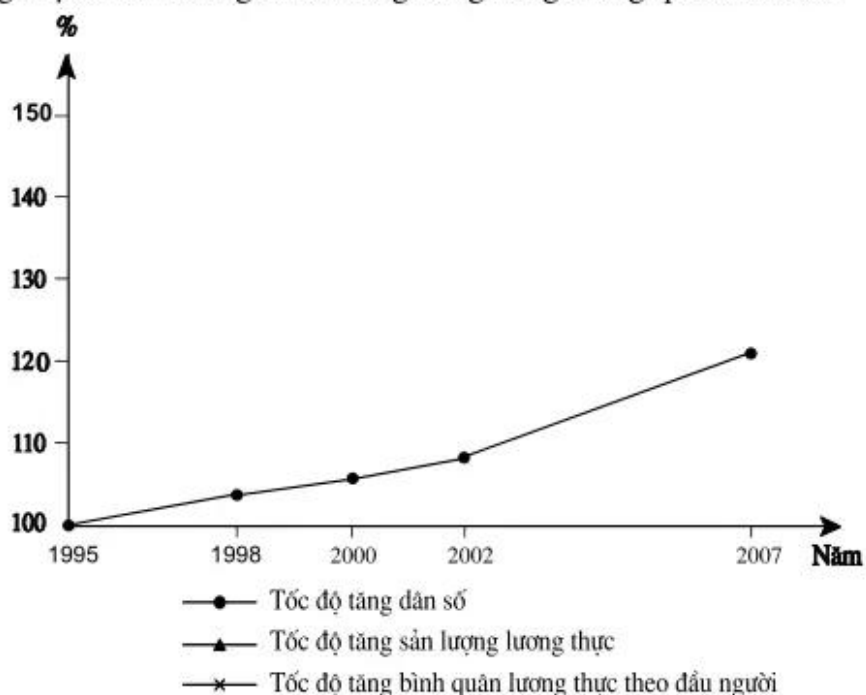
**Câu 1.** Dựa vào bảng 22.

**Bảng 22. TỐC ĐỘ TĂNG DÂN SỐ, SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC THEO ĐẦU NGƯỜI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

(Đơn vị: %)

<b>Năm</b>	<b>1995</b>	<b>1998</b>	<b>2000</b>	<b>2002</b>	<b>2007</b>
Dân số	100,0	103,5	105,6	108,2	120,8
Sản lượng lương thực	100,0	120,9	128,6	131,2	153,9
Bình quân lương thực theo đầu người	100,0	108,2	121,8	121,2	110,0

Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ gia tăng dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng qua các năm.



Biểu đồ thể hiện tốc độ gia tăng dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người

**Câu 2.** Nối ô chữ ở bên trái (A) với những ô chữ thích hợp ở bên phải (B) để được một sơ đồ đúng về ảnh hưởng của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số tới việc đảm bảo lương thực của vùng Đồng bằng sông Hồng.

A (tỉ lệ gia tăng dân số)

B (việc đảm bảo lương thực của vùng)

Tỉ lệ gia tăng dân số giảm

a) Dân số của vùng sẽ giảm đi.

b) Bình quân lương thực/ đầu người sẽ tăng lên.

c) Là điều kiện thuận lợi để tăng bình quân lương thực/ đầu người.

d) Nếu sản xuất lương thực của vùng ngày càng tăng thì việc đảm bảo lương thực của vùng ngày càng vững chắc.

**Câu 3.** Ghi chữ Đ vào  ý trả lời đúng.

Vai trò của vụ đông trong việc sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Hồng:

- 1. Các cây lương thực trồng trong vụ đông bao gồm ngô, khoai,... đều có năng suất cao, ổn định.
- 2. Phát triển cây lương thực vụ đông là góp phần tăng nhanh về diện tích và sản lượng cây lương thực.
- 3. Cây lương thực vụ đông là nguồn thức ăn gia súc quan trọng.
- 4. Cây lương thực vụ đông là nguồn lương thực chính của nhân dân.
- 5. Trồng cây lương thực vụ đông là góp phần giải quyết vững chắc vấn đề lương thực ở đồng bằng.

**Câu 4.** Dựa vào SGK và vốn hiểu biết của bản thân, em hãy nối ô chữ số (1) và ô chữ số (2) với những ô chữ thích hợp ở giữa để nêu rõ những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng.

(1) Thuận lợi	a) Địa hình tương đối bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ.	(2) Khó khăn
	b) Ưng lụt về mùa mưa nhiều, hạn hán thiếu nước về mùa mưa ít.	
	c) Khí hậu nhiệt đới gió mùa (nóng ẩm quanh năm và mưa nhiều theo mùa).	
	d) Nhiều loại sâu bệnh, sâu bệnh phát triển nhanh.	
	đ) Dân cư đông đúc, nguồn lao động dồi dào, đáp ứng yêu cầu tập trung nhiều lao động trong thời kì mùa vụ.	
	e) Có nhiều gió bão, lại thường xảy ra vào mùa thu hoạch, ảnh hưởng xấu đến năng suất và sản lượng.	
	g) Cơ sở vật chất và kĩ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng hoàn chỉnh.	
	h) Đường lối phát triển nông nghiệp đúng đắn, nhiều chính sách thích hợp đã khuyến khích sản xuất lương thực phát triển mạnh.	
	i) Dân cư có nhiều kinh nghiệm trồng cây lương thực, đặc biệt là lúa nước.	